TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2023
V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Hương Liễu

Ông Vy Thiện Hào

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990. Nơi đăng ký thường trú: Phố Đ, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Chu Văn H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Phố Đ, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/5/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hoàng Thị T trình bày:

Chị Hoàng Thị T và anh Chu Văn H quen biết nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào cuối năm 2011 và có đăng ký kết hôn ngày 09/4/2012 tại UBND xã S (nay là xã H), huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng ở Phố Đ, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, cuộc

sống vợ chồng thi thoảng có mâu thuẫn nhỏ nhưng không thường xuyên. Đến đầu năm 2023 vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, cãi vã thường xuyên do anh Chu Văn H hay cờ bạc, uống rượu, không chịu làm ăn, nhiều lần đánh đập vợ. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ tháng 3 năm 2023 vợ chồng ly thân, chị Hoàng Thị T chuyển về nhà anh trai là Hoàng Văn T1 sinh sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Chu Văn H. Về con chung: Có hai chung tên là Chu Yến V, sinh ngày 22/10/2012 và Chu Quỳnh Oanh, sinh ngày 12/02/2019, hiện nay hai con đang sống cùng chị Hoàng Thị T ở thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Chu Yến V, anh Chu Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chu Quỳnh O cho đến khi các con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng Chu Văn H không đến Toà án để trình bày lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tuy nhiên tại Đơn xin xét xử vắng mặt và bản trình bày ý kiến đề ngày 27/8/2023 anh Chu Văn H trình bày: Nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T; về con chung có hai con chung tên là Chu Yến V 11 tuổi và Chu Quỳnh O 04 tuổi, anh Chu Văn H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Chu Quỳnh O, chị Hoàng Thị T nuôi dưỡng cháu Chu Yến V; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2023 cháu Chu Yến V trình bày bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ là Hoàng Thị T.

Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại công văn số 144/UBND ngày 01/8/2023, UBND xã H, huyện V cung cấp thông tin: Chị Hoàng Thị T và anh Chu Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã S (nay là xã H), huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn chị Hoàng Thị T và anh Chu Văn H chung sống với nhau tại thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; đến năm 2019 chuyển về sinh sống tại phố Đ, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hai vợ chồng có 02 con chung là Chu Yến V, sinh ngày 22/10/2012 và Chu Quỳnh O, sinh ngày 12/02/2019 hiện đang sống cùng chị Hoàng Thị T, hai cháu được đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập. Tại biên bản làm việc ngày 03/8/2023, bà Nông Thị V là mẹ đẻ anh Chu Văn H trình bày: Anh Chu Văn H hiện đang đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình chung sống, gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Chu Văn H vẫn thường xuyên mâu thuẫn, đánh nhau, chị Hoàng Thị T vài lần bỏ về nhà anh trai sinh sống đến tháng 3 năm 2023 thì vợ chồng ly thân cho đến nay.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, phổ biến quyền được trợ giúp pháp lý cho các đương sự, tuy nhiên nguyên đơn, bị đơn không thuộc diện được trợ giúp pháp lý, tiến hành mở phiên

họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Chu Văn H. Về con chung, giao cháu Chu Yến V sinh ngày 22/10/2012 cho chị Hoàng Thị T, giao cháu Chu Quỳnh O sinh ngày 12/02/2019 cho anh Chu Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung do đương sự trình bày không có. Về án phí, buộc chị Hoàng Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại phố Đ, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Hoàng Thị T và anh Chu Văn H có quen biết, yêu nhau, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 09/4/2012 tại UBND xã S (nay là xã H), huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Hoàng Thị T trình bày cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Chu Văn H hay ghen tuông, cờ bạc, uống rượu, không chịu làm ăn, vợ chồng ly thân từ tháng 3/2023 đến nay không quan tâm, liên lạc với nhau. Từ khi chị Hoàng Thị T nộp đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn, Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Chu Văn H đều không có mặt, không có ý kiến trình bày, không có nguyện vọng đoàn tụ. Tại đơn xin xét xử vắng mặt và ý kiến trình bày ngày 27/8/2023 anh Chu Văn H nhất trí yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị T và anh Chu Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Chu Văn H có hai chung tên là Chu Yến V sinh ngày 22/10/2012 và Chu Quỳnh O, sinh ngày 12/02/2019 hiện đang sống cùng chị Hoàng Thị T tại thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị

Hoàng Thị T và anh Chu Văn H đều trình bày thống nhất khi ly hôn chị Hoàng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Chu Yến V, anh Chu Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Chu Quỳnh O cho đến khi các con đủ 18 tuổi; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai con chưa thành niên, cháu Chu Yến V cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của các bên đương sự, giao cháu Chu Yến V, sinh ngày 22/10/2012 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Chu Quỳnh O, sinh ngày 12/02/2019 cho anh Chu Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị T là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, không thuộc đối tượng được miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Chu Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Chu Yến V, sinh ngày 22/10/2012 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Chu Quỳnh O, sinh ngày 12/02/2019 cho anh Chu Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T và anh Chu Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở; khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp đủ số tiền nêu trên tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006156 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn.
- UBND xã H, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hường